

# THỰC TRẠNG VÀ GỢI Ý VẬN DỤNG MỘT SỐ KỸ THUẬT GIẢNG DẠY TÍCH CỰC VÀO HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG HỌC PHẦN KẾ TOÁN NGÂN HÀNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Đông Thị Thu Huyền  
Khoa Kế toán Tài chính, Trường Đại học Hải Phòng  
Email: huyendtt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/5/2025

Ngày PB đánh giá: 12/6/2025

Ngày duyệt đăng: 09/7/2025

**Tóm tắt:** Bài viết giới thiệu bốn kỹ thuật giảng dạy tích cực gồm làm việc nhóm, tia chớp, sơ đồ thông minh và đóng vai, đồng thời khảo sát sinh viên Khoa Kế toán - Tài chính, Đại học Hải Phòng về thực trạng áp dụng các kỹ thuật này trong học phần Kế toán Ngân hàng. Kết quả cho thấy các kỹ thuật trên chưa được áp dụng rộng rãi và hiệu quả, ảnh hưởng đến khả năng tự học và phát triển kỹ năng thực hành của sinh viên. Để khắc phục, nghiên cứu đề xuất vận dụng thử các kỹ thuật này trong chương “Kế toán thanh toán không dùng tiền mặt” nhằm nâng cao tính chủ động, khả năng tư duy phân tích và áp dụng kiến thức thực tế. Qua đó, kỹ thuật giảng dạy tích cực không chỉ giúp sinh viên hệ thống kiến thức một cách khoa học mà còn phát triển kỹ năng giải quyết tình huống nghiệp vụ chuyên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp sau khi ra trường.

**Từ khóa:** Giảng dạy tích cực, tự học, kế toán ngân hàng, kỹ thuật.

## THE CURRENT SITUATION AND SUGGESTED APPLICATION OF ACTIVE TEACHING TECHNIQUES IN ENHANCING STUDENTS' SELF-STUDY FOR THE BANKING ACCOUNTING COURSE AT HAI PHONG UNIVERSITY

**Abstract:** The article introduces four active teaching techniques: group work, quick-fire questioning (lightning), mind mapping, and role-playing. It investigates the current application in the Banking Accounting course at the Faculty of Accounting and Finance, Hai Phong University, through students' survey. The survey results show that these techniques haven't been neither widely nor effectively applied, which has negatively impacted students' self-study abilities and the development of their practical skills. To address this, the study proposes trial implementation of these techniques in the chapter “Non-cash Payment Accounting” to enhance students' initiative, analytical thinking, and practical knowledge application. Thus, active teaching techniques not only help students

systematically organize their knowledge but also develop their problem-solving skills for specialized professional situations in order to meet the demands of their future careers.

**Keywords:** Active teaching, self-study, banking accounting, techniques.

---

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học, phát triển năng lực tự học cho sinh viên là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời và thích ứng với môi trường làm việc biến đổi. Với ngành kế toán - lĩnh vực đòi hỏi tư duy logic và khả năng vận dụng kiến thức - năng lực tự học giữ vai trò quan trọng trong hình thành năng lực nghề nghiệp. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy học phần Kế toán Ngân hàng tại Trường Đại học Hải Phòng cho thấy sinh viên còn thụ động, thiếu kỹ năng tự nghiên cứu và tổ chức tự học hiệu quả. Việc vận dụng kỹ thuật giảng dạy tích cực là giải pháp phù hợp, giúp sinh viên chủ động lĩnh hội kiến thức, rèn luyện tư duy phản biện, hợp tác và giải quyết vấn đề. Bài viết khảo sát thực trạng áp dụng một số kỹ thuật giảng dạy tích cực, đồng thời gợi ý mô tả vận dụng vào hoạt động tự học nhằm nâng cao hiệu quả học tập và chất lượng đào tạo học phần Kế toán Ngân hàng.

## 2. Tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Tổng quan nghiên cứu

Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định vai trò quan trọng của các kỹ thuật giảng dạy tích cực trong việc nâng cao hiệu quả học tập và năng lực tự học của sinh viên. Đặng Xuân Hải (2011) [5] nhấn mạnh việc áp dụng kỹ thuật dạy học phù hợp với học chế tín chỉ là yếu tố then chốt để phát huy tính tích cực, chủ động của người học.

Các nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán cũng cho thấy hiệu quả rõ rệt của việc vận dụng phương pháp giảng dạy tích cực. Nguyễn Thị Lan Anh (2017) [9] và Nguyễn Thị Hương (2019) [8] đã chứng minh rằng cách tiếp cận chủ động, tương tác giúp sinh viên nắm vững kiến thức và phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Ngô Khánh Linh (2020) [6] và Trần Thị Thanh Tâm (2020) [10] cũng khẳng định hiệu quả của việc kết hợp các kỹ thuật như chia nhóm, phân vai, và giải quyết tình huống trong giảng dạy các học phần thực hành, từ đó nâng cao khả năng tự học và áp dụng kiến thức vào thực tế.

Cuốn *Student Engagement Techniques* của Elizabeth F. Barkley (2009) [2] là tài liệu hướng dẫn thực tiễn cho giảng viên đại học, giới thiệu các nguyên tắc gắn kết người học và hơn 100 kỹ thuật thúc đẩy sự tham gia tích cực của sinh viên. Bài báo của Aflalo (2018) [1] nghiên cứu hiệu quả của việc sinh viên tự đặt câu hỏi như một chiến lược học tập chủ động, giúp phát triển tư duy phản biện và nâng cao khả năng tự học. Ciobanu (2018) [4] tổng quan các phương pháp dạy học tích cực, nhấn mạnh vai trò trung tâm của người học trong giáo dục hiện đại. Chuang, Martin và Lin (2021) [3] phân tích tác động của trò chơi giáo dục đến khả năng lập luận của sinh viên, có xét đến kiểu nhận thức cá nhân.

Những nghiên cứu này là cơ sở quan trọng để tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả của việc vận dụng kỹ thuật giảng dạy tích cực trong học phần Kế toán Ngân hàng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là Trường Đại học Hải Phòng.

## **2.2. Cơ sở lý thuyết**

### **2.2.1. Một số kỹ thuật giảng dạy tích cực**

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, phương pháp giảng dạy không còn đơn thuần là sự truyền đạt kiến thức một chiều từ giảng viên đến sinh viên, mà là sự tương tác chủ động giữa người dạy và người học nhằm đạt được hiệu quả đào tạo tối ưu. Việc lựa chọn phương pháp giảng dạy cần linh hoạt, phù hợp với nội dung môn học cũng như đặc điểm của từng lớp học cụ thể.

Đặng Xuân Hải (2011) [5], phương pháp giảng dạy tích cực được hiểu là các cách thức giảng dạy khuyến khích sinh viên chủ động tư duy, tìm tòi, tự lực giải quyết vấn đề, qua đó phát triển năng lực và phẩm chất người học. Kỹ thuật dạy học là những thao tác sư phạm cụ thể giúp triển khai các phương pháp giảng dạy một cách hiệu quả trong từng tình huống lớp học.

Nguyễn Thanh Nga (2022) [7] đã làm rõ 9 kỹ thuật dạy học tích cực. Trong khuôn khổ nghiên cứu này, Tác giả lựa chọn và phân tích một số kỹ thuật dạy học tiêu biểu nhằm hỗ trợ hoạt động tự học của sinh viên, gồm: làm việc nhóm, tia chớp, sơ đồ tư duy và đóng vai.

### **Kỹ thuật làm việc nhóm:**

Đây là kỹ thuật trọng tâm trong giảng dạy tích cực, không chỉ giúp sinh viên hiểu bài sâu hơn mà còn rèn luyện kỹ năng hợp tác - một trong những năng lực quan trọng của thế kỷ 21. Kỹ thuật này có thể lồng ghép trong nhiều phương pháp khác nhau như thuyết giảng ngắn, dạy học tình huống hay học theo vấn đề.

Một số cách chia nhóm hiệu quả bao gồm: theo số thứ tự, màu sắc, biểu tượng, tháng sinh hoặc theo sở thích. Tùy vào mục tiêu bài học mà người dạy có thể chọn nhóm đồng trình độ hoặc nhóm phối hợp đa dạng.

Ưu điểm của kỹ thuật này là giúp sinh viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, rèn kỹ năng giao tiếp và làm việc tập thể. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý đến sự không đồng đều về năng lực giữa các thành viên có thể ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động nhóm.

### **Kỹ thuật tia chớp:**

Đây là kỹ thuật được sử dụng nhằm khơi gợi phản xạ nhanh và khả năng tư duy tức thời của sinh viên. Trong quá trình học nhóm, người điều phối (thường là nhóm trưởng) đưa ra các câu hỏi ngắn yêu cầu các thành viên phản hồi tức thì.

Cách tiến hành gồm: chia nhóm, phân công chủ đề, giới hạn thời gian phát biểu (1-2 câu/ý kiến), mọi thành viên đều phải trình bày. Sau đó nhóm mới bắt đầu thảo luận sâu. Ưu điểm của kỹ thuật này là dễ triển khai ở mọi thời điểm và rất phù hợp để khảo sát nhanh quan điểm của sinh viên. Tuy nhiên, các ý kiến thường còn mang tính bề mặt, chưa phân tích sâu.

### **Kỹ thuật sơ đồ thông minh:**

Đây là phương pháp học trực quan dựa trên việc trình bày thông tin qua hệ thống hình ảnh, từ khóa, màu sắc nhằm tăng khả năng ghi nhớ và phát triển tư duy hệ thống. Sinh viên có thể sử dụng sơ đồ tư duy để tổng hợp kiến thức, kết nối các khái niệm hoặc trình bày kết quả nghiên cứu nhóm.

Việc triển khai thường bao gồm: giao chủ đề cho nhóm, dùng giấy A0 hoặc phần mềm vẽ sơ đồ, các thành viên đóng góp ý tưởng xoay quanh ý chính.

Ưu điểm nổi bật là giúp sinh viên dễ nắm bắt kiến thức, phát huy khả năng sáng tạo. Tuy nhiên, khi sử dụng sơ đồ giấy, việc lưu trữ và điều chỉnh nội dung còn nhiều hạn chế.

### **Kỹ thuật đóng vai:**

Đây là hình thức mô phỏng tình huống thực tế, qua đó sinh viên được nhập vai để trải nghiệm, thể hiện cách xử lý vấn đề trong một bối cảnh cụ thể. Sau phần trình diễn, cả lớp cùng thảo luận, phân tích cách ứng xử, từ đó rút ra bài học thực tiễn.

Quy trình thực hiện gồm: chia nhóm, giao tình huống, thời gian chuẩn bị và trình diễn. Các nhóm lần lượt thể hiện, sau đó lớp phản hồi và giảng viên tổng kết.

Ưu điểm là tăng sự hứng thú, rèn luyện kỹ năng phản xạ, tạo môi trường an toàn để thử nghiệm cách ứng xử. Tuy nhiên, hoạt động này đòi hỏi nhiều thời gian và có thể kém hiệu quả nếu số lượng sinh viên quá đông.

### **2.2.2. Đặc điểm học phần kế toán ngân hàng**

Học phần Kế toán Ngân hàng là môn chuyên ngành quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Kế toán, thường được giảng dạy ở giai đoạn chuyên sâu. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và chuyên biệt về kế toán trong lĩnh vực ngân hàng - một lĩnh vực đòi hỏi tính chính xác, cập nhật liên tục và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định tài chính - tiền tệ. Nội dung học phần bao gồm các chuyên đề như kế toán huy động vốn (tiền gửi, phát hành giấy tờ có giá), kế toán nghiệp vụ tín dụng, kế toán thanh toán trong và ngoài nước, kế toán nghiệp vụ ngoại tệ, kế toán tài sản cố định và tài sản nợ, cùng phân tích báo cáo tài chính ngân hàng thương mại. Sinh viên được hướng dẫn nhận biết, phân tích và ghi nhận các nghiệp vụ đặc thù trong môi trường ngân hàng dựa trên hệ thống tài khoản kế toán của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đặc thù của học phần này là sự kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành nghiệp vụ kế toán trong môi trường tài chính - ngân hàng với yêu cầu chuyên môn cao. Vì vậy, ngoài việc học trên lớp, sinh viên cần tích cực tự học, nghiên cứu tài liệu chuyên sâu, văn bản pháp luật, chuẩn mực kế toán và các tình huống thực tế. Việc vận dụng các kỹ thuật giảng dạy tích cực như làm việc nhóm, tia chớp, sơ đồ thông minh và đóng vai là rất phù hợp để tăng cường khả năng tự học, phát triển kỹ năng phân tích, xử lý tình huống và ứng dụng kiến thức.

Cụ thể, kỹ thuật làm việc nhóm tạo cơ hội cho sinh viên cùng trao đổi, phân tích các nghiệp vụ kế toán phức tạp, từ đó

phát triển tư duy phản biện và kỹ năng hợp tác - những năng lực cần thiết trong môi trường ngân hàng. Kỹ thuật tia chớp giúp sinh viên nhanh chóng ghi lại những ý tưởng, kiến thức quan trọng sau mỗi bài học, góp phần nâng cao khả năng tổng hợp và nhớ lâu. Sơ đồ thông minh hỗ trợ sinh viên hệ thống hóa kiến thức đa dạng và phức tạp của ngành kế toán ngân hàng dưới dạng hình ảnh trực quan, giúp việc ôn tập và áp dụng trở nên hiệu quả hơn. Cuối cùng, kỹ thuật đóng vai giúp sinh viên mô phỏng các tình huống nghiệp vụ thực tế trong ngân hàng như xử lý giao dịch, kiểm tra sổ sách, hay giải quyết tranh chấp, qua đó nâng cao kỹ năng thực hành và tự tin trong công việc tương lai.

Tóm lại, sự kết hợp linh hoạt các kỹ thuật giảng dạy tích cực với đặc thù chuyên môn cao của học phần Kế toán Ngân hàng không chỉ giúp nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức mà còn phát triển toàn diện kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

### **2.3. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp điều tra, khảo sát, phân tích định lượng có kết hợp định tính nhằm phân tích thực trạng hoạt động tự học và nhận thức, trải nghiệm của sinh viên ngành Kế toán tại Trường Đại học Hải Phòng đối với các kỹ thuật giảng dạy tích cực trong học phần Kế toán Ngân hàng. Phương pháp này giúp thu thập thông tin chi tiết, đa chiều về nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên liên quan đến việc tự học và các phương pháp giảng dạy tích cực.

Cụ thể, nghiên cứu thực hiện khảo sát bằng bảng hỏi với 132 sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Kế toán đã hoàn thành học phần Kế toán Ngân hàng tại Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Đại học Hải Phòng. Bài viết đề ra 2 câu hỏi nghiên cứu: Thực trạng hoạt động tự học của sinh viên trong học phần Kế toán Ngân hàng hiện nay là gì (bao gồm thời gian tự học, hình thức tự học, mức độ chủ động, động lực học tập...)? Sinh viên nhận thức và trải nghiệm như thế nào đối với các kỹ thuật giảng dạy tích cực trong học phần kế toán ngân hàng (làm việc nhóm, sơ đồ tư duy, đóng vai, tia chớp)? Từ đó bảng hỏi được thiết kế bao gồm ba nhóm nội dung chính: thông tin chung của người trả lời (giới tính, trường học, kết quả học tập học phần Kế toán Ngân hàng...), thực trạng tự học (thời lượng tự học, phương pháp học, mức độ chủ động, nguồn học liệu sử dụng...) và mức độ nhận thức cũng như trải nghiệm của sinh viên đối với các kỹ thuật giảng dạy tích cực như làm việc nhóm, sơ đồ tư duy, đóng vai, kỹ thuật tia chớp trong học phần kế toán ngân hàng.

Phương pháp phân tích định lượng (dữ liệu được trình bày dưới dạng tỉ lệ phần trăm từ khảo sát) có kết hợp với định tính nhằm khai thác sâu sắc các quan điểm, cảm nhận và trải nghiệm của sinh viên về hoạt động tự học và việc vận dụng các kỹ thuật giảng dạy tích cực trong học phần Kế toán Ngân hàng.

Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng thiết kế giảng dạy để mô phỏng và xây dựng một số hoạt động dạy học tích cực

cụ thể, được lồng ghép trong học phần Kế toán Ngân hàng dựa trên kết quả phân tích định lượng kết hợp định tính từ khảo sát. Việc kết hợp hai phương pháp này nhằm vừa hiểu rõ thực trạng và nhu cầu của sinh viên, vừa phát triển và thử nghiệm các giải pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù môn học, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.

### **3. Kết quả nghiên cứu**

#### **3.1. Thực trạng hoạt động tự học Kế toán ngân hàng của sinh viên Khoa Kế toán Tài chính Đại học Hải Phòng**

Để đánh giá thực trạng hoạt động tự học của sinh viên đối với học phần Kế toán Ngân hàng, tác giả đã tiến hành khảo sát sơ bộ 132 sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Kế toán tại trường Đại học Hải Phòng (trong đó có 120 phiếu hợp lệ). Kết quả khảo sát cho thấy, hoạt động tự học của sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế cả về thời lượng, phương pháp và chất lượng tự học.

Kết quả khảo sát tình hình tự học đối với học phần Kế toán ngân hàng:

Thời gian dành cho tự học còn thấp: Chỉ khoảng 15% sinh viên cho biết họ dành trên 5 giờ mỗi tuần cho hoạt động tự học học phần Kế toán Ngân hàng. Phần lớn sinh viên (khoảng 60%) chỉ dành 2-4 giờ/tuần, chủ yếu tập trung trước các kỳ thi hoặc khi có bài tập lớn. Điều này chưa đáp ứng yêu cầu của một học phần có tính chất chuyên sâu và nhiều nội dung thực hành.

Hình thức tự học đơn điệu: Sinh viên thường chỉ học lại nội dung đã được giảng viên truyền đạt trên lớp, đọc giáo

trình hoặc làm bài tập có sẵn. Tỷ lệ sinh viên chủ động tìm hiểu các văn bản pháp lý mới, nghiên cứu tình huống thực tiễn, hoặc tiếp cận nguồn tài liệu mở (như bài giảng trực tuyến, khóa học MOOC, các bài báo chuyên ngành...) còn rất thấp (dưới 20%).

Mức độ chủ động hạn chế: Nhiều sinh viên phản ánh họ gặp khó khăn trong việc đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, đặc biệt là các văn bản mang tính pháp lý hoặc có thuật ngữ chuyên môn cao. Ngoài ra, sinh viên thiếu kỹ năng tự tổ chức học tập, tư duy phản biện và tổng hợp kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau.

Động lực tự học chưa bền vững: Động lực chính của sinh viên trong việc tự học vẫn chủ yếu hướng đến mục tiêu ngắn hạn như thi cử hoặc làm bài kiểm tra, thay vì xuất phát từ nhu cầu nội tại muốn nâng cao kiến thức chuyên ngành hoặc chuẩn bị cho nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

Kết quả khảo sát mức độ nhận thức và trải nghiệm của sinh viên với các kỹ thuật giảng dạy tích cực trong học phần Kế toán Ngân hàng:

Kỹ thuật làm việc nhóm: Khoảng 55% sinh viên cho biết đã từng tham gia các hoạt động nhóm trong quá trình học học phần Kế toán Ngân hàng. Tuy nhiên, hầu hết các nhóm được tổ chức theo hình thức chia nhóm cố định để làm bài tập lớn, ít có hoạt động tương tác chuyên sâu trong giờ học. Chỉ 22% sinh viên đánh giá hoạt động nhóm thực sự giúp họ hiểu rõ hơn về nghiệp vụ kế toán ngân hàng và rèn luyện kỹ năng trao đổi học thuật.

Sơ đồ tư duy: Chỉ khoảng 12% sinh viên cho biết đã từng sử dụng sơ đồ tư duy để ghi nhớ và hệ thống hóa kiến thức trong học phần Kế toán Ngân hàng. Đa phần sinh viên không quen với việc sử dụng công cụ này cho các nội dung chuyên sâu và có tính hệ thống cao như các nghiệp vụ kế toán trong lĩnh vực ngân hàng.

Kỹ thuật đóng vai: Đây là kỹ thuật ít được triển khai nhất trong học phần Kế toán Ngân hàng. Chỉ khoảng 10% sinh viên cho biết đã từng tham gia hoạt động đóng vai, chủ yếu là trong phần thực hành mô phỏng giao dịch ngân hàng. Tuy nhiên, hoạt động này còn mang tính thử nghiệm, chưa phổ biến và chưa được lồng ghép một cách bài bản vào nội dung giảng dạy.

Kỹ thuật tia chớp: Mức độ nhận biết của sinh viên về kỹ thuật tia chớp trong học phần Kế toán Ngân hàng là khá thấp. Chỉ khoảng 15% sinh viên từng tham gia các hoạt động khởi động bằng câu hỏi nhanh ở đầu giờ học. Phần lớn sinh viên cho rằng kỹ thuật này giúp tạo không khí học tập tích cực, nhưng chưa được áp dụng thường xuyên trong môn học.

Từ những kết quả trên, có thể thấy rằng các kỹ thuật giảng dạy tích cực hiện vẫn chưa được áp dụng rộng rãi và hiệu quả trong học phần Kế toán Ngân hàng. Việc tăng cường tổ chức và hướng dẫn sinh viên tiếp cận với các kỹ thuật này là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả học tập, năng lực tự học và khả

năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính.

### **3.2. Mô tả vận dụng một số kỹ thuật giảng dạy tích cực trong hoạt động tự học của sinh viên tại chương 5 “Kế toán thanh toán không dùng tiền mặt” thuộc học phần kế toán ngân hàng**

#### **a - Kỹ thuật làm việc nhóm**

Kỹ thuật làm việc nhóm là một trong những phương pháp giảng dạy tích cực nhằm nâng cao tính chủ động, khả năng hợp tác và tư duy phân tích của sinh viên. Trong học phần Kế toán Ngân hàng, kỹ thuật này được vận dụng hiệu quả để tổ chức hoạt động tự học theo hướng phân công - phối hợp - thảo luận, giúp sinh viên từng bước làm chủ kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành nghiệp vụ.

#### **Cách thức triển khai:**

*Thời điểm chia nhóm:* Thực hiện vào đầu chương hoặc đầu học kỳ, khi sinh viên đã được giới thiệu khái quát nội dung học phần.

*Cách chia nhóm:* Lớp được chia thành các nhóm nhỏ (6-8 sinh viên/nhóm). Hình thức chia nhóm có thể linh hoạt: bốc thăm, tự chọn, chia theo mức độ học lực, theo sở thích, ...

*Giao nhiệm vụ:* Giảng viên hoặc nhóm trưởng giao cho mỗi nhóm một nội dung chuyên đề cụ thể thuộc chương học. Ví dụ, với chương “Kế toán thanh toán không dùng tiền mặt”, các nhóm có thể nhận nhiệm vụ như sau:

Bảng 3.2.1. Phân nhóm và chủ đề nhóm chương “Kế toán thanh toán không dùng tiền mặt”

Nhóm	Chủ đề nghiên cứu
Nhóm 1	Kế toán thanh toán séc chuyển khoản cùng tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán
Nhóm 2	Kế toán thanh toán séc chuyển khoản giữa hai tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán
Nhóm 3	Kế toán phát hành và thanh toán séc bảo chi
Nhóm 4	Kế toán thanh toán Lệnh chi (UNC) cùng tổ chức cung ứng dịch vụ
Nhóm 5	Kế toán thanh toán UNC giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ khác nhau
Nhóm 6	Kế toán thanh toán nhờ thu (UNT) cùng tổ chức
Nhóm 7	Kế toán thanh toán UNT khác tổ chức

Nếu lớp có số lượng sinh viên ít, một nhóm có thể đảm nhiệm nhiều chủ đề.

Tự nghiên cứu: Mỗi nhóm lập kế hoạch tự học, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên như tìm tài liệu, phân tích quy trình kế toán, xử lý tình huống, ...

Thảo luận nhóm: Sinh viên trong nhóm tổ chức các buổi họp trực tuyến hoặc trực tiếp để chia sẻ nội dung đã tìm hiểu, phản biện và hoàn thiện chủ đề.

Sản phẩm nhóm: Có thể là sơ đồ tư duy, báo cáo tổng hợp, tình huống thực hành hoặc phần trình bày nhóm trước lớp.

Báo cáo và phản biện: Nhóm thực hiện phần trình bày nội dung trước lớp, các nhóm còn lại đặt câu hỏi và phản biện. Giảng viên tổng kết, chỉnh sửa và bổ sung kiến thức.

### **b - Kỹ thuật tia chớp**

Kỹ thuật tia chớp là một trong những kỹ thuật giảng dạy tích cực được sử dụng nhằm kích thích tư duy phản xạ nhanh, phát

triển kỹ năng ghi nhớ và tạo sự sôi nổi trong lớp học. Trong học phần Kế toán Ngân hàng, kỹ thuật này được vận dụng như một hoạt động khởi động đầu buổi học tự học nhóm hoặc trước khi bắt đầu phân tích chuyên đề nhằm tạo đà tư duy, kích hoạt lại kiến thức đã học và kết nối nội dung mới.

#### **Cách thức triển khai:**

*Thời điểm áp dụng:* Sử dụng vào đầu buổi tự học nhóm hoặc đầu giờ học chính thức.

*Người tổ chức:* Trưởng nhóm học tập hoặc giảng viên nếu tổ chức trong lớp học.

*Hình thức:* Trưởng nhóm hoặc giảng viên đưa ra các câu hỏi ngắn, đơn giản, mang tính gợi nhớ hoặc đòi hỏi phản xạ nhanh. Các thành viên trả lời ngay lập tức trong thời gian 3-5 giây, không cần phân tích sâu.

*Ghi nhận kết quả:* Thư ký nhóm ghi lại câu trả lời, sau đó nhóm sẽ thảo luận để làm rõ và bổ sung nếu cần.

**Ví dụ minh họa:**

Chủ đề “Kế toán thanh toán séc chuyển khoản cùng tổ chức cung ứng

dịch vụ thanh toán”, trưởng nhóm có thể thực hiện kỹ thuật tia chớp với các câu hỏi như sau:

*Bảng 3.2.2. Câu hỏi và câu trả lời nhanh vận dụng kỹ thuật tia chớp chủ đề “Kế toán thanh toán séc chuyển khoản cùng tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán”*

Câu hỏi	Câu trả lời nhanh
Séc chuyển khoản có phải là giấy tờ có giá không?	Có
Người ký phát séc là ai?	Người lập và ký phát séc
Người bị ký phát là ai?	Tổ chức cung ứng séc
Người thụ hưởng là ai?	Người nhận tiền từ séc
Thời hạn xuất trình thanh toán séc là bao lâu?	30 ngày kể từ ngày ký phát
Nếu séc đảm bảo hợp lệ và đủ số dư thì xử lý thế nào?	Thực hiện thanh toán
Séc bị xuất trình quá hạn nhưng chưa quá 6 tháng có được thanh toán không?	Có
Nếu séc không hợp lệ thì xử lý ra sao?	Trả lại người nộp séc
Séc phát hành quá số dư thì xử lý như thế nào?	Thanh toán trong phạm vi số dư hiện có

**c - Kỹ thuật sơ đồ thông minh**

Kỹ thuật sơ đồ thông minh (hay còn gọi là sơ đồ tư duy) là một công cụ trực quan hóa giúp sinh viên hệ thống hóa, ghi nhớ và liên kết thông tin một cách logic, mạch lạc. Trong học phần Kế toán Ngân hàng, việc vận dụng kỹ thuật này giúp sinh viên khái quát nội dung bài học, dễ dàng nắm bắt các quy trình kế toán phức tạp và tăng hiệu quả tự học.

**Quy trình thực hiện:**

*Tự nghiên cứu tài liệu*

Sau khi phân nhóm và được giao chủ đề (như kế toán thanh toán séc, lệnh chi, nhờ thu...), các thành viên sẽ tự nghiên cứu tài liệu học tập, giáo trình, văn bản pháp lý và các ví dụ thực tế liên quan.

*Phác thảo sơ đồ tư duy*

Nhóm thảo luận và xây dựng sơ đồ tư duy thể hiện các nội dung cốt lõi như:

- Khái niệm, đặc điểm;
- Quy trình kế toán;
- Các tài khoản sử dụng;
- Chứng từ kế toán;
- Tình huống phát sinh và xử lý;
- Lưu ý pháp lý và thực tiễn.

Sơ đồ được vẽ bằng tay trên giấy A3 hoặc bằng phần mềm (như XMind, iMindMap) với màu sắc, ký hiệu và hình ảnh trực quan.

*Trình bày và phản biện*

- Nhóm cử đại diện trình bày sơ đồ trước lớp;

- Các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện hoặc yêu cầu làm rõ chi tiết;

- Giảng viên nhận xét, góp ý để điều chỉnh nội dung sơ đồ theo hướng khoa học và thực tiễn hơn.

#### ***Ví dụ minh họa:***

Chủ đề: “Kế toán thanh toán séc chuyển khoản cùng tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán:

Trong quá trình học tập chủ đề “*Kế toán thanh toán séc chuyển khoản cùng tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán*”, giảng viên tổ chức cho sinh viên làm việc theo nhóm để thảo luận và xây dựng sơ đồ tư duy với các nội dung chính như:

***Khái niệm, đặc điểm séc chuyển khoản;***

*Quy trình kế toán:* từ khâu nhận séc, chuyển đến ngân hàng thanh toán, ghi nhận nghiệp vụ tại đơn vị nhận séc và đơn vị chi trả;

*Các tài khoản sử dụng:* các tài khoản phản ánh tiền gửi, tiền chuyển, công nợ giữa các tổ chức tín dụng;

*Chứng từ kế toán:* séc chuyển khoản, giấy báo Có/Nợ, phiếu kế toán, bảng kê;

Tình huống phát sinh và xử lý: như séc không hợp lệ, séc bị từ chối thanh toán, thời gian chờ xử lý;

Lưu ý pháp lý và thực tiễn: các quy định của Ngân hàng Nhà nước, quy trình kiểm soát chứng từ và các rủi ro có thể xảy ra.

#### **d - Kỹ thuật đóng vai**

Kỹ thuật đóng vai (Role Play) là một trong những kỹ thuật giảng dạy tích cực có khả năng tạo ra môi trường học tập thực tiễn và sinh động, đặc biệt phù hợp với các môn học thiên về nghiệp vụ như Kế toán Ngân hàng. Việc đưa sinh viên vào các tình huống giả định đóng vai giúp họ vận dụng lý thuyết vào thực hành, phát triển kỹ năng nghiệp vụ, tư duy xử lý tình huống và giao tiếp chuyên môn.

**Quy trình tổ chức hoạt động đóng vai:**

*Phân công nhiệm vụ và tình huống*

- Mỗi nhóm sinh viên được giao một tình huống kế toán cụ thể theo nội dung học phần (ví dụ: kế toán thanh toán bằng séc, UNC, lệnh chi, kế toán tín dụng...).

- Nhóm sẽ thu thập bộ chứng từ giả định tương ứng, gồm: séc chuyển khoản, bảng kê, phiếu thu chi, bảng sao kê tài khoản, hợp đồng tín dụng...

- Giảng viên hướng dẫn sơ lược về vai trò cần đóng và mục tiêu của hoạt động.

*Phân vai và chuẩn bị kịch bản*

- Các thành viên trong nhóm đóng vai các bên liên quan như: nhân viên kế toán ngân hàng, khách hàng, nhân viên thanh toán, cán bộ kiểm soát...

- Nhóm xây dựng một kịch bản ngắn tái hiện tình huống xử lý nghiệp vụ từ khâu tiếp nhận chứng từ đến lập bút toán và ghi sổ kế toán.

*Thực hành đóng vai*

- Nhóm thực hiện phần đóng vai trước lớp hoặc trong nhóm lớn;

- Một thành viên làm nhiệm vụ điều phối, đảm bảo đúng trình tự nghiệp vụ và hướng dẫn ghi sổ kế toán;

- Giảng viên và các nhóm khác quan sát, nhận xét về tính hợp lý, đúng quy trình và logic xử lý nghiệp vụ.

#### *Đánh giá và rút kinh nghiệm*

- Sau phần đóng vai, giảng viên sẽ tổng kết, đánh giá mức độ hiểu bài, khả năng vận dụng và kỹ năng xử lý tình huống;

- Sinh viên tự phản hồi cảm nhận về quá trình đóng vai, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm.

#### ***Ví dụ minh họa:***

Tình huống: “Kế toán thanh toán séc chuyển khoản trong cùng tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán”.

#### *Các vai được phân công:*

- Khách hàng A (người ký phát séc);
- Nhân viên ngân hàng bộ phận giao dịch;
- Nhân viên thanh toán và kiểm soát;
- Người thụ hưởng B;
- Kế toán viên ghi sổ.

#### *Quá trình đóng vai:*

- Khách hàng A nộp séc chuyển khoản cùng bảng kê;
- Nhân viên giao dịch kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ;
- Chuyển sang bộ phận thanh toán xác nhận số dư, xử lý bút toán;
- Kế toán ghi nhận nghiệp vụ trên hệ thống sổ sách với các tài khoản phù hợp;

- Người thụ hưởng nhận tiền, ký xác nhận.

#### **4. Kết luận**

Nghiên cứu cho thấy sinh viên Khoa Kế toán - Tài chính có ý thức tự học với học phần Kế toán Ngân hàng, và các kỹ thuật giảng dạy tích cực như làm việc nhóm, sơ đồ tư duy, tia chớp, đóng vai giúp nâng cao hiệu quả học tập và phát triển kỹ năng. Tuy nhiên, tự học của sinh viên còn hạn chế về thời gian và phương pháp, kỹ thuật tích cực áp dụng chưa thường xuyên, cùng với khó khăn trong tiếp cận tài liệu chuyên ngành và xử lý tình huống thực tế. Vì vậy, cần tăng cường áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực và rèn luyện kỹ năng tự học để nâng cao chất lượng đào tạo. Đồng thời, bài viết cũng gợi ý mô phỏng cụ thể việc vận dụng các kỹ thuật giảng dạy tích cực như làm việc nhóm, sơ đồ tư duy, kỹ thuật tia chớp và đóng vai trong học phần Kế toán Ngân hàng, giúp nâng cao hiệu quả tự học, phát triển kỹ năng tư duy và khả năng ứng dụng kiến thức thực tiễn cho sinh viên. Tuy nhiên, nghiên cứu hiện mới chỉ dừng lại ở việc gợi ý vận dụng bốn kỹ thuật giảng dạy tích cực vào hoạt động tự học của sinh viên, chưa xây dựng được mô hình bài giảng hoàn chỉnh cho học phần Kế toán Ngân hàng, do đó cũng chưa tiến hành thực nghiệm sư phạm.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Aflalo, E. (2018), *Students generating questions as a way of learning*, Active Learning in Higher Education, 22(1), 63-75.

2. Barkley, E. F. (2009), *Student engagement techniques: A handbook for college faculty*, John Wiley & Sons.
3. Chuang, T. Y., Martin, K. C., & Lin, Y. L. (2021), *The impact of game playing on students' reasoning ability, varying according to their cognitive style*, Educational Technology & Society, 24(3), 29-43.
4. Ciobanu, N. R. (2018), *Active and participatory teaching methods*, European Journal of Education, 1(2), 51-56.
5. Đặng Xuân Hải (2011), *Kỹ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội.
6. Ngô Khánh Linh (2020), *Vận dụng một số kỹ thuật dạy học vào giảng dạy học phần kế toán thuế*, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần kế toán thuế Trường Đại học Kinh tế Nghệ An*, tháng 7/2020, trang 36-40.
7. Nguyễn Thanh Nga (2022), *Vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở trường tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hồ Chí Minh.
8. Nguyễn Thị Hương (2019), *Vận dụng phương pháp giảng dạy chủ động trong giảng dạy học phần lý thuyết kiểm toán tại Khoa Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh*, *Tạp chí Công Thương điện tử*, ngày 12/08/2019.
9. Nguyễn Thị Lan Anh (2017), *Nghiên cứu ứng dụng phương pháp giảng dạy tích cực học phần “Nguyên lý kế toán” nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếp cận theo CDIO tại Đại học Công nghiệp Hà Nội*, *Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng*, Số 187, trang 68-80.
10. Trần Thị Thanh Tâm (2020), *Vận dụng kết hợp kỹ thuật phân vai và kỹ thuật chia nhóm vào giảng dạy học phần thực hành kế toán tài chính*, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực vào các học phần cho sinh viên khối kinh tế Trường Đại học Kinh tế Nghệ An*, tháng 7/2020, trang 3-10.